

Số: /CVMB-KHTC
V/v báo cáo công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026.

Hà Nội, ngày tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Cục Hàng không Việt Nam.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của
Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Cảng vụ hàng không miền Bắc báo cáo việc công khai tình hình thực hiện
ngân sách nhà nước 6 tháng năm 2026 theo đúng quy định về nội dung, hình
thức và thời điểm công khai (*theo Mẫu biểu đính kèm*).

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTC–Cục HKVN;
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu: VT, KH-TC (Thu.06bn).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đoàn Minh Quân

THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2026

Cảng vụ HKMB đã thực hiện đúng quy định của Nhà nước đối với công tác Tài chính - Kế toán. Thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách, pháp luật đối với các khoản nộp ngân sách Nhà nước về phí và lệ phí, đảm bảo đầy đủ, chính xác và kịp thời.

1. Số thu phí, lệ phí:

- Tổng thu: Dự toán được giao năm 2026: **97.120** triệu đồng, thực hiện 6 tháng năm 2026: **54.263** triệu đạt 55,87% so với dự toán được giao, đạt 63,49% so với cùng kỳ năm 2025.

- Nộp NSNN: Dự toán được giao là **97.120** triệu đồng, thực hiện 6 tháng năm 2026: **54.263** triệu đồng đạt 55,87% so với dự toán được giao, đạt 63,49% so với cùng kỳ năm 2025.

- Số phí được để lại: **0** triệu đồng.

Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân: Giảm 50% mức thu phí thẩm định cấp giấy phép ra vào khu vực hạn chế tại CHK,SB; Phí hải quan và lệ phí ra vào CHK,SB; Phí nhượng quyền khai thác CHK,SB; Phí thẩm định cấp giấy chứng nhận xuất vận đơn hàng không thứ cấp. Thời hạn áp dụng từ 01/7/2025 đến hết 31/12/2026. Do đó, số thu phí 6 tháng năm 2026 giảm so với cùng kỳ năm 2025.

2. Chi từ nguồn NSNN

Dự toán Chi quản lý nhà nước năm 2026 là **65.838** triệu đồng: Cảng vụ HKMB thực hiện đúng các chế độ, chính sách của Nhà nước và quy định của đơn vị, thực hiện 6 tháng năm 2026 là **24.281** triệu đồng đạt 36,88% so với dự toán, và đạt 130,13% so với cùng kỳ năm trước.

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2026

(Kèm theo Công văn số /CVMB-KHTC ngày /7/2026)

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Cảng vụ HKMB công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng năm 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm 2026 so với cùng kỳ năm trước
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	97.120	54.263	55,87	63,49
1	Lệ phí	19.000	10.064	52,97	58,48
	Lệ phí ra vào CHK,SB	19.000	10.064	52,97	58,48
2	Phí	78.120	44.199	56,58	64,75
	Phí cảng vụ hàng không	78.120	44.199	56,58	64,75
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	97.120	54.263	55,87	63,49
1	Lệ phí	19.000	10.064	52,97	58,48
	Lệ phí ra vào CHK,SB	19.000	10.064	52,97	58,48
2	Phí	78.120	44.199	56,58	64,75
	Phí cảng vụ hàng không	78.120	44.199	56,58	64,75
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước		0	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	65.838	24.281	36,88	130,13
1	Chi quản lý hành chính	65.838	24.281	36,88	130,13
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	65.838	24.281	36,88	130,13

Ngày tháng 7 năm 2026

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Minh Quân